PHÂN BỔ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 (LẦN 5)

(Kèm theo Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 19 /11/2026 của UBND xã Phượng Tiến)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã chương	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Mã nguồn	Mã CTMT	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030 đã được thông qua	Vốn đã thanh toán từ khởi công đến kế hoạch năm trước	Kế hoạch năm 2026			Ghi chú
											Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư								
												Tổng số	Nguồn vốn ngân sách nhà nước	Nguồn khác			Tổng số	Nguồn vốn ngân sách nhà nước	Nguồn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	TỔNG SỐ											**25.282.754.926**	**25.282.754.926**	**0**	**9.426.900.000**	**0**	**8.438.697.000**	**8.438.697.000**		
A	**Dự án nhóm C**											**25.282.754.926**	**25.282.754.926**	**0**	**9.426.900.000**	**0**	**8.438.697.000**	**8.438.697.000**		
	Dự án khởi công mới											*25.282.754.926*	*25.282.754.926*	*0*	*9.426.900.000*	*0*	*8.438.697.000*	*8.438.697.000*		
I	**NGUỒN VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**											**11.070.000.000**	**11.070.000.000**	**0**	**6.279.250.000**	**0**	**5.333.633.000**	**5.333.633.000**		
I.1	***Ngân sách Trung Ương***											***6.520.000.000***	***6.520.000.000***	***0***	***5.398.000.000***	***0***	***4.475.386.000***	***4.475.386.000***		
1	Đường GTNT thôn Làng Tổ, xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	Kho bạc nhà nước khu vực VII-Phòng giao dịch số 3	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Phượng Tiến	8229975	821	292	43	11103	2026	849/QĐ-UBND ngày 27/10/2026	2.500.000.000	2.500.000.000		2.050.000.000		2.035.386.000	2.035.386.000		
2	Đường GTNT thôn Tân Dương - Nà Lang xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	Kho bạc nhà nước khu vực VII-Phòng giao dịch số 3	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Phượng Tiến	8229974	821	292	43	11103	2026	848/QĐ-UBND ngày 27/10/2026	2.000.000.000	2.000.000.000		1.328.000.000		1.328.000.000	1.328.000.000		
3	Xây dựng nhà thư viện đạt chuẩn CSVC mức độ 2 và trang thiết bị (tại trụ sở chính) trường THCS Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	Kho bạc nhà nước khu vực VII-Phòng giao dịch số 3	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Phượng Tiến	8225029	821	073	43	11103	2026	748/QĐ-UBND ngày 09/10/2026	2.020.000.000	2.020.000.000		2.020.000.000		1.112.000.000	1.112.000.000		
I.2	***Ngân sách tỉnh***											***4.550.000.000***	***4.550.000.000***	***0***	***881.250.000***	***0***	***858.247.000***	***858.247.000***		

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã chương	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Mã nguồn	Mã CTMT	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030 đã được thông qua	Vốn đã thanh toán từ khởi công đến kế hoạch năm trước	Kế hoạch năm 2026			Ghi chú
											Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư					Tổng số	Nguồn vốn ngân sách nhà nước	Nguồn khác	
												Tổng số	Nguồn vốn ngân sách nhà nước	Nguồn khác						
1	Đường GTNT thôn Tân Dương - Nà Lang xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	Kho bạc nhà nước khu vực VII-Phòng giao dịch số 3	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Phượng Tiến	8229974	821	292	43	21103	2026	848/QĐ-UBND ngày 27/10/2026	2.000.000.000	2.000.000.000		418.650.000		395.647.000	395.647.000		
2	Đường GTNT thôn Nà Lang, xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	Kho bạc nhà nước khu vực VII-Phòng giao dịch số 3	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Phượng Tiến	8232886	821	292	43	21103	2026	908/QĐ-UBND ngày 10/11//2026	2.550.000.000	2.550.000.000		462.600.000		462.600.000	462.600.000		
II	**NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH PHÂN BỔ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT**											**462.754.926**	**462.754.926**	**0**	**462.000.000**	**0**	**435.600.000**	**435.600.000**		
1	Mương Tân Tiến 2, xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	Kho bạc nhà nước khu vực VII-Phòng giao dịch số 3	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Phượng Tiến	8225026	821	283	44		2026	747/QĐ-UBND ngày 09/10/2026	462.754.926	462.754.926		462.000.000		435.600.000	435.600.000		
III	**NGUỒN NGÂN SÁCH XÃ (NGUỒN THU CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT)**											**3.350.000.000**	**3.350.000.000**	**0**	**879.650.000**	**0**	**873.280.000**	**873.280.000**		
1	Mương nội đồng thôn Lợi Tiến, xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	Kho bạc nhà nước khu vực VII-Phòng giao dịch số 3	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Phượng Tiến	8229976	821	283	44		2026	847QĐ-UBND ngày 27/10/2026	800.000.000	800.000.000		717.650.000		711.280.000	711.280.000		
2	Đường GTNT thôn Nà Lang, xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	Kho bạc nhà nước khu vực VII-Phòng giao dịch số 3	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Phượng Tiến	8232886	821	292	44		2026	908/QĐ-UBND ngày 10/11//2026	2.550.000.000	2.550.000.000		162.000.000		162.000.000	162.000.000		
IV	**VỐN XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG (NGÂN SÁCH TỈNH)**											**2.550.000.000**	**2.550.000.000**	**0**	**579.000.000**	**0**	**579.000.000**	**579.000.000**		
1	Đường GTNT thôn Nà Lang, xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	Kho bạc nhà nước khu vực VII-Phòng giao dịch số 3	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Phượng Tiến	8232886	821	292	43		2026	908/QĐ-UBND ngày 10/11//2026	2.550.000.000	2.550.000.000		579.000.000		579.000.000	579.000.000		
V	**VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ XI MĂNG**											**7.850.000.000**	**7.850.000.000**	**0**	**1.227.000.000**	**0**	**1.217.184.000**	**1.217.184.000**		
1	Mương nội đồng thôn Lợi Tiến, xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	Kho bạc nhà nước khu vực VII-Phòng giao dịch số 3	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Phượng Tiến	8229976	821	283	43	21103	2026	847QĐ-UBND ngày 27/10/2026	800.000.000	800.000.000		82.350.000		81.691.200	81.691.200		

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã chương	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Mã nguồn	Mã CTMT	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030 đã được thông qua	Vốn đã thanh toán từ khởi công đến kế hoạch năm trước	Kế hoạch năm 2026			Ghi chú
											Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư					Tổng số	Nguồn vốn ngân sách nhà nước	Nguồn khác	
												Tổng số	Nguồn vốn ngân sách nhà nước	Nguồn khác						
2	Đường GTNT thôn Làng Tổ, xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	Kho bạc nhà nước khu vực VII-Phòng giao dịch số 3	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Phượng Tiến	8229975	821	292	43	21103	2026	849/QĐ-UBND ngày 27/10/2026	2.500.000.000	2.500.000.000		443.250.000		439.704.000	439.704.000		
3	Đường GTNT thôn Tân Dương - Nà Lang xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	Kho bạc nhà nước khu vực VII-Phòng giao dịch số 3	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Phượng Tiến	8229974	821	292	43	2113	2026	848/QĐ-UBND ngày 27/10/2026	2.000.000.000	2.000.000.000		253.350.000		251.323.200	251.323.200		
4	Đường GTNT thôn Nà Lang, xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	Kho bạc nhà nước khu vực VII-Phòng giao dịch số 3	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Phượng Tiến	8232886	821	292	43	21103	2026	908/QĐ-UBND ngày 10/11//2026	2.550.000.000	2.550.000.000		448.050.000		444.465.600	444.465.600		